TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 357/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 349/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà P.T.M.L, sinh năm 1974, CCCD số 089xxxxxxx35.

Địa chỉ: 117/1 Bis L, phường T, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông L.V.P, sinh ngày 12/02/1971, CCCD số 079xxxxxxx52.

Địa chỉ: 117/1 Bis L, phường T, Tp.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Bà P.T.M.L và ông L.V.P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2004, quyển số I/BT do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 09 tháng 8 năm 2004.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà P.T.M.L và ông L.V.P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P.T.M.L và ông L.V.P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là L.P.H (sinh năm 1999) đã trưởng thành và trẻ L.P.N (sinh ngày 05/3/2011). Giao con chung là trẻ L.P.N (sinh ngày 05/3/2011) cho bà P.T.M.L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L.V.P được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp giữ nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng bà P.T.M.L tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023302 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà P.T.M.L số tiền là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2004, quyển số I/BT do Ủy ban nhân dân Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 09 tháng 8 năm 2004 không còn hiệu lực.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ (TK. Phương).

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh

TAND KHU VỰC 1

ZNA031225.TL.QDBA
7657